

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2019)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

Tên học phần tiếng Việt	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
Tên học phần tiếng Anh:	Fundamentals of Laws
Mã học phần:	LUCS_1108
Thuộc khối kiến thức	Bắt buộc của trường
Tổng số tín chỉ:	03 (40 giờ tương đương 48 tiết)
Số giờ lý thuyết	22
Số giờ thảo luận	18
Các học phần tiên quyết	Không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên:	, Bộ môn pháp luật cơ sở
Email:	; Phòng 1009, 1010. Nhà A1

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật: (1) Nguồn gốc, bản chất của nhà nước, kiểu và hình thức nhà nước trong lịch sử, nhà nước công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chức năng của nhà nước Việt Nam, hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2) Nguồn gốc của pháp luật, bản chất của pháp luật, cơ chế điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; (3) Khái niệm về hình thức pháp luật, các hình thức pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam. (4) Giới thiệu cho người học về các lĩnh vực pháp luật của Việt Nam: pháp luật hành chính và tổ tụng hành chính, pháp luật dân sự và tố tụng dân sự; pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

4.1. Giáo trình

- Giáo trình Đại cương về nhà nước và pháp luật – Đại học Kinh tế quốc dân 2017, tái bản có sửa chữa, bổ sung 2019
- Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật – Đại học Luật Hà Nội, NXB Tư pháp 2016

4.2. Văn bản quy phạm pháp luật

- Các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với nội dung từng bài học được giảng viên yêu cầu trên lớp học.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Bảng 5.1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	PLOs	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Nắm được bản chất của nhà nước, hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam	PLO2.2.2	III
G2	Nắm được bản chất của pháp luật, chủ thể quan hệ pháp	PLO2.2.2	III

	luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý		
G3	Nắm được các hình thức của pháp luật Việt Nam, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành	PLO2.2.2	III
G4	Hiểu và xử lý được các tình huống pháp lý đơn giản liên quan tới một số lĩnh vực pháp luật của Việt Nam	PLO2.2.2	III

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Bảng 6.1.Năng lực người học học phần (CLO)

PLOs	CLOs	Mô tả năng lực người học	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
PLO2.2.2.	CLO1.1.1	Hiểu biết về nguồn gốc, bản chất của nhà nước nói chung và nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng, hiểu về nội hàm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa,	II
	CLO1.1.2	Hiểu biết chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, mối quan hệ giữa nhà nước và các thiết chế khác trong hệ thống chính trị của Việt Nam.	II
	CLO2.1.1	Hiểu biết về nguồn gốc và bản chất của pháp luật; sự tác động của pháp luật đến các mối quan hệ xã hội, hậu quả của việc áp dụng pháp luật;	II
	CLO2.1.2.	Hiểu biết về thẩm quyền và thủ tục áp dụng pháp luật;	II
	CLO2.1.3.	Có kiến thức và hiểu biết về hành vi trái pháp luật, hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, từ đó nâng cao ý thức pháp luật của người học	II
	CLO2.2.1	Hiểu biết và vận dụng kiến thức pháp lý vào giải quyết một số tình huống pháp lý đơn giản phát sinh trong đời sống	III
	CLO3.1.1	Hiểu biết về các hình thức pháp luật của Việt Nam;	II
	CLO3.1.2	Nắm được nguyên tắc ban hành văn bản quy phạm pháp luật	II
	CLO3.1.3	Xác định được thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam	III
	CLO4.1.1	Nắm được các nguyên tắc cơ bản của quản lý nhà nước trong các lĩnh vực của đời sống xã hội	II
	CLO4.1.2	+ Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực của đời sống xã hội	II
	CLO4.2.1	Xác định quyền và nghĩa vụ cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức	II
	CLO4.3.1	Nhận diện hành vi vi phạm hành chính, xác định thủ tục và hướng xử lý đối với hành vi vi phạm hành chính	III
	CLO4.3.2	Hiểu được nguyên tắc, thẩm quyền và thủ tục xử lý vi phạm hành chính	
	CLO4.3.3	Hiểu được nguyên tắc giải quyết khiếu nại và khiếu kiện hành chính	II
	CLO5.1.1	Xác định được tội phạm, phân biệt được tội phạm với các hành vi vi phạm pháp luật khác	II

PLOs	CLOs	Mô tả năng lực người học	Trình độ năng lực
	CLO5.2.1	Hiểu được hệ thống hình phạt, phân loại hình phạt và nguyên tắc áp dụng hình phạt trong luật hình sự	II
	CLO6.1.1	Hiểu được quyền và nghĩa vụ cơ bản của các chủ thể trong các quan hệ tài sản, nhân thân;	II
	CLO6.2.1	Hiểu và có kỹ năng xác lập và thực hiện nghĩa vụ và hợp đồng	II
	CLO6.3.1	Xác định được căn cứ để áp dụng trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	II
	CLO6.4.1	Xác định các nguyên tắc và xử lý về mặt nội dung các quan hệ pháp luật thừa kế đơn giản	II

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	NLNH học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	-Thái độ học tập trên lớp -Năng lực	Tuần 1-13	CLO1.1.1- CLO1.1.2 CLO2.1.1- CLO2.2.2 CLO3.1.1- CLO3.1.2 CLO4.1.1- CLO4.2.3 CLO4.3.3- CLO4.4.1	-Đi học đúng giờ - Nghiêm túc học tập trên lớp -Tích cực tương tác	10%
Bài tập nhóm	Chọn nhóm, nhận chủ đề	Tuần 2	CLO1.1.1- CLO1.1.2 CLO2.1.1- CLO2.2.2 CLO3.1.1- CLO3.1.2 CLO4.1.1- CLO4.2.3 CLO4.3.3- CLO4.4.1 CLO5.1.1- CLO5.2.2 CLO6.1.1- CLO6.2.2	Sự tham gia	-
	Thảo luận về cách phân tích các nội dung	Tuần 3	CLO1.1.1- CLO1.1.2 CLO2.1.1- CLO2.2.2 CLO3.1.1-	Sự tham gia	-

			CLO3.1.2 CLO4.1.1- CLO4.2.3 CLO4.3.3- CLO4.4.1 CLO5.1.1- CLO5.2.2 CLO6.1.1- CLO6.2.2		
	Trình bày kết quả	Tuần 12-13	CLO4.4.1- CLO4.4.4	Sự tham gia và khả năng phản biện	15%
	Báo cáo	Tuần 14	CLO4.4.1- CLO4.4.4	Bản báo cáo của nhóm	
Kiểm tra giữa kỳ	Chương 1 - 5	Tuần 10	CLO1.1.1- CLO1.1.4 CLO1.2.1- CLO1.2.7 CLO2.3.1- CLO2.3.4	Câu hỏi lựa chọn Câu hỏi ngắn	15%
Đánh giá cuối kỳ	Chương 1 - 6	Lịch thi học phần	CLO1.1.1- CLO1.1.4 CLO2.3.1- CLO2.3.4 CLO1.2.1- CLO1.2.7 CLO4.4.1- CLO4.4.4	Câu hỏi lựa chọn Câu hỏi ngắn Tình huống	60%

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

8.1. Nội dung giảng dạy

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC (8 tiết)

Chương 1 giới thiệu với người học những nội dung cơ bản nhất về nhà nước nói chung và nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Nguồn gốc của nhà nước, bản chất của nhà nước, kiểu và hình thức nhà nước trong lịch sử; nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự hình thành và phát triển của nhà nước Việt Nam, bản chất của nhà nước Việt Nam, các nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của nhà nước Việt Nam, và hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam.

1.1. Những vấn đề lý luận về nhà nước

- 1.1.1. Nguồn gốc ra đời của nhà nước
- 1.1.2. Những đặc trưng cơ bản của nhà nước
- 1.1.3. Chức năng của nhà nước
- 1.1.4. Kiểu nhà nước
- 1.1.5. Hình thức nhà nước

1.2. Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- 1.2.1. Quá trình hình thành và phát triển của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1.2.2. Bản chất của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1.2.3. Các nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1.2.4. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tài liệu tham khảo chương 1:

- Hiến pháp 2013;
- Luật tổ chức Quốc hội 2014 ;
- Luật tổ chức Chính phủ 2015;
- Luật tổ chức Tòa án nhân dân 2014;
- Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân 2014;
- Luật tổ chức chính quyền địa phương 2014.

Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT (10 tiết)

Nội dung chương này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như: nguồn gốc ra đời của pháp luật, khái niệm, các đặc điểm cơ bản của pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, chủ thể của quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

2.1. Những vấn đề chung về pháp luật

2.1.1. Nguồn gốc ra đời của pháp luật

2.1.2. Khái niệm, đặc điểm của pháp luật

2.1.3. Vai trò của pháp luật

2.2. Quy phạm pháp luật

2.2.1. Khái niệm quy phạm pháp luật

2.2.2. Cơ cấu của quy phạm pháp luật

2.3. Quan hệ pháp luật

2.3.1. Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật

2.3.2. Thành phần của quan hệ pháp luật

2.3.3. Sự kiện pháp lý

2.4. Thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật

2.4.1. Thực hiện pháp luật

2.4.1.1. Khái niệm, đặc điểm của thực hiện pháp luật

2.4.1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật

2.4.2. Áp dụng pháp luật

2.5. Ý thức pháp luật

2.5.1. Khái niệm, đặc điểm của ý thức pháp luật

2.5.2. Vai trò của ý thức pháp luật đối với hoạt động thực hiện pháp luật

2.5.3. Giáo dục và hoàn thiện ý thức pháp luật

2.6. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý

2.6.1. Vi phạm pháp luật

2.6.1.1. Dấu hiệu của vi phạm pháp luật

2.6.1.2. Các loại vi phạm pháp luật

2.6.2. Trách nhiệm pháp lý

2.6.2.1. Khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý

2.6.2.2. Cơ sở áp dụng trách nhiệm pháp lý

2.6.2.3. Các loại trách nhiệm pháp lý

Tài liệu tham khảo chương 2:

- Luật xử lý vi phạm hành chính 2012;
- Luật tổ tụng hành chính 2014;
- Luật cán bộ công chức 2008;
- Luật viên chức 2010;
- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;
- Bộ luật hình sự 2015
- Bộ luật tố tụng hình sự 2015
- Bộ luật dân sự 2015
- Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Chương 3. HÌNH THỨC PHÁP LUẬT VÀ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT (3 tiết)

3.1. Những vấn đề chung về hình thức pháp luật

3.1.1. Khái niệm, đặc điểm hình thức pháp luật

3.1.2. Các hình thức pháp luật

3.2. Văn bản quy phạm pháp luật

3.2.1. Khái niệm, đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật

3.2.2. Nguyên tắc ban hành văn bản quy phạm pháp luật

3.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam

3.3. Hệ thống pháp luật

3.3.1. Khái quát về hệ thống pháp luật

3.3.1.1. Khái niệm hệ thống pháp luật

3.3.1.2. Căn cứ để phân chia ngành Luật và chế định pháp luật

3.3.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

Tài liệu tham khảo chương 3

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015;

Chương 4. LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM (8 tiết)

Nội dung chương này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về lĩnh vực pháp luật hành chính như: xác định được đối tượng, phương pháp điều chỉnh của hệ thống pháp luật hành chính; đặc điểm của các quan hệ pháp luật thuộc đối tượng điều chỉnh của luật hành chính, một số nội dung cơ bản của pháp luật hành chính như: cơ quan hành chính, thủ tục hành chính, tổ tụng hành chính.

4.1. Những vấn đề chung về luật hành chính

4.1.1. Khái niệm chung về pháp luật Hành chính

a. Đối tượng điều chỉnh của pháp luật Hành chính

b. Phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính

c. Hệ thống Luật Hành chính

d. Luật Hành chính với chương trình cải cách hành chính quốc gia

4.1.2. Quan hệ pháp luật hành chính

4.2. Một số nội dung cơ bản của luật hành chính

4.2.1. Cơ quan hành chính nhà nước

4.2.2. Quy chế pháp lý hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức

4.2.3. Quy chế pháp lý hành chính đối với tổ chức xã hội, công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch

4.2.4. Thủ tục hành chính

4.2.5. Pháp luật về thực hành tiết kiệm và phòng chống tham nhũng

4.2.6. Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính

4.2.7. Pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo

4.3. Tổ tụng hành chính

4.3.1. Khái niệm tổ tụng hành chính

4.3.2. Khiếu kiện hành chính

a. Khái niệm khiếu kiện hành chính

b. Đặc điểm của khiếu kiện hành chính

c. Nguyên tắc của giải quyết khiếu kiện hành chính

4.3.3. Thủ tục giải quyết các khiếu kiện hành chính (Vụ án hành chính)

Tài liệu tham khảo chương 4:

- Luật xử lý vi phạm hành chính 2012;
- Luật tổ tụng hành chính 2014;
- Luật cán bộ công chức 2008;
- Luật viên chức 2010;
- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;
- Luật Thanh tra năm 2010;
- Luật Khiếu nại năm 2011;
- Luật Tố cáo năm 2011;
- Luật Cán bộ, công chức năm 2008;
- **Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2009;**
- **Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 2013 ;**
- **Luật Phòng, chống tham nhũng hợp nhất 2012 ;**

CHƯƠNG 5. LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM (8 tiết)

Chương 5 trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật hình sự của Việt Nam như: Các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự; Tội phạm: nhận diện tội phạm (đặc điểm, phân loại tội phạm), xác định được cấu thành của tội phạm, đồng phạm, các tình tiết loại trừ trách nhiệm hình sự của hành vi; Hình phạt: Khái niệm, đặc điểm của hình phạt, hệ thống hình phạt theo pháp luật hình sự Việt Nam, nguyên tắc áp dụng hình phạt; Các hoạt động tổ tụng hình sự cơ bản.

5.1. Khái quát về Luật hình sự Việt Nam

5.1.1. Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của LHSVN

5.1.2. Bộ luật hình sự Việt Nam

5.2. Một số nội dung cơ bản của luật hình sự

5.2.1. Tội phạm

- a. Khái niệm, đặc điểm và phân loại tội phạm.
- b. Cấu thành tội phạm
- c. Các giai đoạn thực hiện tội phạm.
- d. Đồng phạm
- e. Các tình tiết loại trừ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi
- f. Các tội phạm theo quy định của pháp luật Việt Nam

5.2.2. Hình phạt

- a. Khái niệm, đặc điểm hình phạt
- b. Hệ thống hình phạt và biện pháp tư pháp
- c. Quyết định hình phạt
- d. Các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt

e. Trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội

5.3. Tổ tụng hình sự

5.3.1. Khái niệm tổ tụng hình sự

5.3.2. Thủ tục tổ tụng hình sự

Tài liệu tham khảo chương 5

- Bộ luật hình sự 2015

- Bộ luật tổ tụng hình sự 2015

- Luật đất đai 2013.

- Luật môi trường 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2014

Chương 6: LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM (8 tiết)

Nội dung chương này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất của lĩnh vực pháp luật tư như: Đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; tài sản và quyền sở hữu, nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự, trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nhận diện về tổ tụng dân sự, thẩm quyền và thủ tục giải quyết vụ án dân sự.

6.1. Luật dân sự

6.1.1. Những vấn đề chung về Luật dân sự

6.1.1.1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự

6.1.1.2. Luật dân sự và hệ thống Luật dân sự

6.1.1.3. Quan hệ pháp luật dân sự

6.1.2. Một số nội dung cơ bản của luật dân sự

6.1.2.1. Tài sản và quyền sở hữu

6.1.2.2. Nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự

6.1.2.3. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

6.1.2.4. Thừa kế

6.1.3. Tổ tụng dân sự

6.1.3.1. Khái niệm tổ tụng dân sự

6.1.3.2. Chủ thể của quan hệ pháp luật tổ tụng dân sự

6.1.3.3. Thẩm quyền của tòa án trong giải quyết vụ việc dân sự

6.1.3.4. Thủ tục giải quyết vụ việc dân sự

8.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	NLNH học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Chương 1	CLO1.1.1 CLO1.1.2 CLO1.1.3 CLO1.1.4	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 1 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
2	Chương 1	CLO1.2.1 CLO1.2.2 CLO1.2.3	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 2 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
3	Chương 2	CLO2.1 CLO2.2	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 2 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn

			những tình huống thực tế	Tình huống
4	Chương 2	CLO2.1 CLO2.2	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 2 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
5	Chương 2	CLO2.3 CLO2.4 CLO2.5	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 2 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
6	Chương 2	CLO2.6	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 2 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
	Chương 3	CLO3.1	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 3 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
7	Chương 3	CLO3.2 CLO3.3	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 3 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
8	Chương 4	CLO4.1 CLO4.2	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 4 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
9	Chương 4	CLO4.4 CLO4.5	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 4 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
10	Chương 5	CLO5.1 CLO5.2	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 5 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
11	Chương 5	CLO5.3 CLO5.4	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 5 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
12	Chương 6	CLO6.1 CLO6.2	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 6 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
13	Chương 5	CLO3.3 CLO6.4	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 5 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. Mỗi buổi vắng mặt sẽ bị trừ 1 điểm đánh giá quá trình. Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

- Sinh viên sẽ được cộng điểm cho mỗi lần phát biểu xây dựng bài, có thể bù đắp cho điểm quá trình, điểm kiểm tra và điểm bài tập nhóm.

- Sinh viên không nộp bài tập nhóm sẽ nhận điểm 0 (không) cho bài tập sau cùng. Nhóm sinh viên nộp bài trễ sẽ bị trừ 1 điểm cho mỗi ngày nộp muộn.

9.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Trưởng Bộ môn

TS. Nguyễn Thị Huế